

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 298/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2022

V/v: Yêu cầu không công nhận quan
hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang và bà Trần Thị Minh Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường - cán bộ TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tăng Văn L, sinh năm 1966. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1974. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Ông Tăng Văn L trình bày: Năm 1993, ông L và Bà Hồ Thị L kết hôn với nhau, việc kết hôn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và thực hiện đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/1993, tại UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương,

tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, Giấy đăng ký kết hôn giữa ông L và bà L đã bị thất lạc nên ông L không cung cấp được cho Tòa án Giấy chứng nhận đăng ký kết. Sau khi kết hôn ông L và bà L về sống chung với nhau tại xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung ông L và bà L hạnh phúc bên nhau nhưng đến năm 2001 thì đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống. Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông L và bà L có với nhau 03 (ba) người con chung là Tăng Thị Thủy, sinh ngày 22/01/1993, Tăng Văn Sơn, sinh ngày 02/12/1997, Tăng Văn Minh Hùng, sinh ngày 29/7/2001. Nay các con chung đã trưởng thành nên ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông Tăng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2022, bị đơn Bà Hồ Thị L trình bày: Bà L thống nhất như lời trình bày của ông L về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng, thời gian nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Và do thời gian đăng ký kết hôn đã lâu nên Giấy chứng nhận kết hôn của ông bà đã bị thất lạc, nay bà L không thể cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Đối với yêu cầu của ông L, bà L thấy rằng do tình cảm giữa bà với ông L không còn nên bà L đồng ý yêu cầu của ông L và đề nghị Tòa án không công nhận bà L và ông L là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông có với nhau 03 (ba) người con chung gồm: Tăng Thị Thủy, sinh ngày 22/01/1993; Tăng Văn Sơn, sinh ngày 02/12/1997 và Tăng Văn Minh Hùng, sinh ngày 29/7/2001. Nay các con chung đã trưởng thành nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông L, bà L có trình bày thêm: Do bận công việc nên ông L, bà L đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 10/11/2022, đại diện UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cho biết: Hiện nay, tại UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không còn lưu trữ sổ đăng ký kết hôn năm 1993 do đã bị thất lạc; Mặt khác, các tài liệu, hồ sơ, sổ sách đang còn lưu trữ ở UBND xã Yên Sơn không ghi nhận trường hợp đăng ký kết hôn giữa Ông Tăng Văn L và Hồ Thị Lịch. Tuy nhiên, việc Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993 và có với nhau ba người

con chung là Tăng Thị Thủy, Tăng Văn Sơn và Tăng Văn Minh Hùng là đúng thực tế. Về nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình sống chung của Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L chính quyền địa phương không nắm được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tăng Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là Bà Hồ Thị L cư trú tại Xóm Hòa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn Ông Tăng Văn L, bị đơn Bà Hồ Thị L đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là đúng quy định tại 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét đề nghị của nguyên đơn Ông Tăng Văn L về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và chung sống với nhau từ năm 1993 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất khai: Khi kết hôn với nhau ông L và bà L có tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 06 tháng 01 năm 1993, nhưng ông L, bà L không có tài liệu, chứng cứ gì xuất trình để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Mặt khác, theo kết quả xác

minh tại UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cho thấy: Tại UBND xã Yên Sơn không có tài liệu, hồ sơ, chứng cứ gì thể hiện việc ông L và bà L có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Do đó, việc Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm quy định của luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời việc chung sống với nhau giữa ông L, bà L không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để công nhận đó là hôn nhân thực tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau ông L và bà L có 03 người con chung gồm: Tăng Thị Thủy, sinh ngày 22/01/1993; Tăng Văn Sơn, sinh ngày 02/12/1997; Tăng Văn Minh Hùng, sinh ngày 29/7/2001. Nay con chung của ông L, bà L đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Tăng Văn L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Tăng Văn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Ông Tăng Văn L và Bà Hồ Thị L là vợ chồng.

- Về án phí: Buộc Ông Tăng Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. (ông L đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002664 ngày 27/9/2022).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi